

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn.

QUYỂN 91

- Đây là từ quyển thứ nhất cho hết quyển thứ năm.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 1

Di luân âm trên dĩ chi Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Danh tăng, sách Chu Lễ cho rằng: Có sáu loại phép tắc, sách Thuyết Văn cho rằng: Thường khí trong tông miếu, chữ tượng hình, chữ viết từ bộ mế đến bộ mịch đến nhị thập âm cũng cũng là giữ gìn cái thật trong, thanh vương âm vương là âm kinh hựu trong truyện viết từ bộ phân viết thành chữ di là sách viết sai.

Kiều thuần âm trên là ký nhiều sách Hoài Nam Tử cho rằng: Kiêu là bạc bẻo, sách Thuyết Văn cho rằng: Tươi rớt nước, chữ viết từ bộ thủy thanh kiêu âm dưới là thù luân xưa nay Chánh Tự cho rằng: Thật thà, mộc mạc, chân chất chữ viết từ bộ thủy thanh thuần âm lộc là âm lộc.

Khẩu huyền ky âm trên là khẩu khổng lại chú giải sách Luận Ngữ rằng: Khẩu là đánh, Quảng Nhã cho rằng: Cầm lấy vật đánh vào sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủ thanh khẩu âm dưới ký hy sách Thuyết Văn cho rằng: Chỗ phát sinh, chữ viết từ bộ mộc thanh ky.

Hoán hồ âm trên hoan quán sách Khảo Thanh cho rằng: Ánh đuốc sáng rực Thiên Thương Hiệt cho rằng: Văn chương sáng sửa. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ hỏa thanh hoán âm hoán đồng với âm trên.

Vị toản ngược lại âm toàn quán sách Nhĩ Nhã cho rằng: Nối tiếp, kế thừa sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mịch thanh toàn.

Đại để âm dưới đỉnh lễ đại để giống như, ước chừng, đại loại. Hướng chi, sách Thuyết Văn cho rằng: Nắm lấy vắn, vất, dùng sức ép, chèn ép ẩm tế là âm tế âm để là âm để đồng với âm trên.

Đãi túc ngược lại âm đãi lai sách Sở Từ cho rằng: Quất con ngựa tồ, đi trên đường, Ngọc Thiện cho rằng: Đãi là con ngựa tồ.

Phổ chi âm trên bố hộ Quảng Nhã cho rằng: Phổ là công văn truyền ra, Thích Danh cho rằng: phổ ban ra lực, biến khắp, công văn ghi rõ việc dân khắp cáo thị, cho mọi người xem thấy. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ hình thanh.

Trữ đối ngược lại âm trữ lữ chữ thượng thanh, sách Vận Anh cho rằng: Đứng chờ lâu, sách Khảo Thanh cho rằng: Đợi sách vậy viết từ bộ lập thanh trữ hoặc là viết chữ trữ âm đồng với âm trên.

Địch thính âm trên đình lịch Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Địch là đi xa, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Địch là tẩy rửa, cũng là qua lại mau chóng, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ xước thanh địch hoặc là viết chữ dịch âm giải thích cũng đồng.

Biên vĩ âm trên biến miên Lưu Triệu chú giải, Công Dương Truyện rằng: Biên vĩ đó là so sánh liên tục, nối kết nhau, các thẻ tre, tức dây râu các thẻ tre, có thứ tự râu lại, chữ viết từ bộ mịch thanh biên âm dưới vị quy sách thức vậy cho rằng: Da con thú gọi là vĩ có thể buộc lại làm mũi tên, chữ viết từ bộ suyển đến bộ vi âm suyển là âm xuyên nhuyễn âm vi là âm vĩ âm biên là âm ty diễn đến bộ y.

San định âm trên sát gian theo Thanh Loại cho rằng: San tức là thắm định, sự việc chắc thật, sách Thuyết Văn cho rằng: Thắm định sửa đổi, sửa chữa chữ viết từ bộ đao đến bộ san âm xuyên ngược lại âm trúc liệt âm sách là âm sách.

Y đức âm trên là ý.

Dĩ ban ngược lại âm bát man Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Phải ban ra khắp tuyên cáo thị nói, cho mọi người biết, sách Phương Ngôn cho rằng: Xếp hàng sách Thuyết Văn cho rằng: Phân ra, chữ viết từ bộ hiệt thanh phân âm hiệt là âm hiệt.

Thành chân ngược lại âm nhất dần Mao Thi Truyện cho rằng: Chân là cuộn lại sách Thuyết Văn cho rằng: Là chỗ cổng thành có nhiều lớp cửa cuộn lại, chữ hình thanh.

Huyền chi ngược lại âm huyền luyện danh tăng.

Viêm áo ngược lại âm anh cục âm áo sách Thuyết Văn cho rằng: Áo là nấu chín như ở trong, chữ viết từ bộ hỏa thanh áo.

Giang bi ngược lại âm bi mi tên người.

Bài bát âm trên bát mại tục tự viết chánh thể từ bộ bi đến bộ thủ viết thành chữ bài sách Khảo Thanh cho rằng: Giơ tay cao lên âm dưới bàn mạt Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Bát là sửa chữa sai

lầm, rối loạn, Quảng Nhã cho rằng: Trừ bỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh phát chữ hình thanh.

Mân viết âm trên mặt bên âm dưới viên nguyệt Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Mân viết, tây ẩu tức là quận kiến an, gần biển, sách Thuyết Văn cho rằng: Mân là loại rắn ở Nam Việt, chữ viết từ bộ trùng thanh viết hoặc là viết chữ viết cũng đồng âm.

Xuyết ỷ âm trên truy vệ Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Chuyết là nối liền sợi dây, sách Thuyết Văn cho rằng: Các đầu mỗi dây gộp lại, chữ viết từ bộ mạch thanh xuyết âm dưới tần mặt sách Vận Anh cho rằng: Tỷ là so sánh có thứ tự, trong Văn Truyện viết bộ mạch viết thành chữ bì là chẳng phải âm mạch là âm mạch âm xuyết ngược lại âm chuyển liệt.

Lâm nghề âm dưới nghề kế sách Thuyết Văn cho rằng: Ty nghề là (882) nhìn nghiêng, chữ viết từ bộ mục thanh nghề lại gọi là trên thành có lỗ hồng hé nhìn trộm.

Y phụng âm trên y cứ Mao Thi Truyện cho rằng: Y là no rồi Văn Tự Điển nói nhầm chán, chữ viết từ bộ thực.

Lang vũ âm trên lang âm dưới là cũ đều là nhà dưới vây quanh hai bên nhà lớn, Văn Tự Điển nói nhà lớn gọi là vũ nhờ nhỏ lại là thiên ngắn gọi là lang chữ hình thanh.

Thềm lưu âm trên là diêm gọi là mái hiên nhà, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mộc thanh đảm âm dưới lưu cấu sách Lễ Ký cho rằng: Lưu là giọt nước trước hiên nhà tồn đọng lại rơi xuống, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ vũ thanh lưu.

Hư hy âm hứa ngư âm dưới hỷ ky Thiên Thương Hiệt cho rằng: Hư hy là tiếng khóc rống la lớn tiếng.

Sảng khái âm trên sương lượng Quảng Nhã giải thích rằng: Sảng là cao quý, sách Thuyết Văn cho rằng: Sảng sửa chữ viết từ bộ xuyết âm xuyết âm lực kế đến bộ đại âm dưới khai cải Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sảng là sáng sửa cao ráo, khái là khô ráo, ngoài đồng trống cao đất cao ráo sảng khoái.

Lục nga âm trên lục Mao Thi Truyện cho rằng: Lục là xanh tốt dài, lớn, âm dưới là nga Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Nga là cây cỏ ngải Mao Thi Truyện chú giải rằng: Nga là một loại cây cỏ mọc có dây leo mọc um tùm, gọi là Nữ La Lục Nga, chữ hình thanh.

Liễm khiếp âm trên lực chiêm âm dưới liêm diệp văn trước trong truyện quyển thứ nhất đã giải thích rồi.

Đàn thế tục âm trên là đàn sách Thuyết Văn cho rằng: Hết tận gọi

là ba mươi năm gọi là một đời.

Giao nhân âm trên là giao sách Nhĩ Nhã cho rằng: Thôn ấp ngoài thành gọi là giao Đổ Dự chú giải rằng: Năm mươi dặm là gần một giao âm dưới nhân Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Nhân là khối, vây quanh người có mùi hôi, mùi hôi khí tanh làm thượng đế, hưởng nhận là sách Quốc Ngữ cho rằng: Tinh ý làm thuần gọi là nhân, sách Khảo Thanh cho rằng: Tinh khiết, trai giới sạch sẽ để cúng tế sách Thuyết Văn cho rằng: Cúng tế sạch tinh thuần khiết, chữ viết từ bộ thị thanh nhân âm nhân đồng với âm trên, âm thị là âm kỳ.

Hàn tuần âm dưới tôn tuần sách Khảo Thanh cho rằng: Tài trí vượt hơn ngàn người gọi tuần tuần là có uy lực, sức mạnh khác thường âm dưới viết từ bộ cung đến bộ truy đến bộ nhân chữ hội ý,

Tỷ thư âm trên tư tử sách Vận Anh cho rằng: Chuyên Quốc Bảo sách Khảo Thanh cho rằng: Ngọc ấn của vua, văn cổ viết từ bộ thổ viết thành chữ tỷ nay viết từ bộ ngọc chữ hình thanh.

Quân thập âm trên quý vận sách Khảo Thanh cho rằng: Quân cũng là thập tức là nhật lấy, chữ viết từ bộ thủ thanh quân âm quân là âm quân.

Sam tức âm trên sa hàm Mao Thi Truyện cho rằng: Dùng dao trừ cỏ sách Thuyết Văn cho rằng: Cắt cỏ chữ viết từ bộ thảo đến bộ thủ âm dưới tinh tục sách Vận Anh cho rằng: Thêm vào dưới cho đủ, chữ giả tá.

Thuyên chi âm trên tinh duyên sách Phương Ngôn cho rằng: Thuyên giống như đẻo gọt mài dũa, sách Thuyết Văn cho rằng: Thuyên mài dũa ngọc khắc chạm vàng ghi trên bia đá, chữ viết từ bộ thuyên thanh tinh.

Nham khám âm trên nha lam âm dưới kham cam Quảng Nhã cho rằng: Khám là chưa đầy sách Thuyết Văn viết từ bộ long thanh hàn.

Chất tỷ âm trên sắc sách Thuyết Văn cho rằng: Chất đó là tên gọi chung của cây lược chải tóc, âm dưới mật Quảng Nhã cho rằng: Kết nối tương tục mật thiết với nhau, sách Thuyết Văn cho rằng: Rất mật thiết khít khao.

Nhu kim âm trên như châu Ngọc thiên cho rằng: Gọi là đun nóng vàng thao lẫn lộn chữ viết từ bộ kim thanh nhu Văn Truyện cho rằng: Lấy đá mà trộn chung với vàng là quên đi lời nói.

Y bát âm dưới là chữ bát Văn Tự Điển nói rằng: Bát tức cái chén, chữ chánh thể từ bộ mảnh thanh bạt viết chữ bát tục dùng thông dụng.

Đệ tương âm trên là đệ sách Khảo Thanh cho rằng: Đệ là thay

phiên nhau, thay thế, hoặc là viết chữ đệ chữ thượng thanh, từ bộ sĩ âm sĩ là âm trĩ chữ viết từ bộ xước.

Âm vân âm trên là yểm Mao Thi Truyện cho rằng: Yểm là mây che có bóng râm mát. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: May che làm ẩm ướt âm trạc ngược lại âm trọc đồng gọi là có mưa phùng, chữ viết từ bộ thủy thanh yểm âm yểm đồng với âm trên.

Thương xác âm trên là thương gọi là thương lượng, âm dưới là giác sách Khảo Thanh cho rằng: Chuyên làm có lợi, sách Sử Ký cho rằng: Gọi là mua bán thương lượng vật đánh giá thẳng vào, chữ viết từ bộ mộc thanh xác ngược lại âm hà các từ bộ quynh đến bộ chuy xuất ra bộ quynh gọi hạt.

Học tử xuân âm trên hồng cốc tục tự cũng viết chữ học họ người âm dưới sĩ luân tên người cũng là tên cây chữ hình thanh.

Tư tư ngược lại âm tử từ sách Khảo Thanh cho rằng: Không biếng nhác mỗi một yêu thích làm việc siêng năng chuyên cần, khắc ghi, gắng sức mãnh liệt.

Liễu huy âm trên liễu điều âm dưới hỷ vi sách Vận Anh cho rằng: Huy là giơ tay lên cao, phất tay lên, chỉ huy. Chữ viết từ bộ thủ thanh vi.

Quán tẩy âm rên là quan lại âm oản chữ thượng thanh sách Khảo Thanh cho rằng: Tẩy rửa tay, chữ viết từ bộ cửu âm cửu là âm cúc từ bộ thủy đến bộ mảnh chữ hội ý âm dưới tinh lễ hoặc là viết chữ tẩy đều từ bộ thủy chữ hình thanh.

Ngung áo âm trên ngô câu sách Khảo Công Ký rằng: Ngung là một góc xó xinh nào đó, sách Thuyết Văn cho rằng: Tức là tụ ấp, âm tụ ngược lại âm tẩu hầu âm dưới là áo Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Áo là ẩn nắp Thiên Thương Hiệt cho rằng: Áo là.

Trì hốt ngược lại âm hôn cốt trong triều các quan hầu thần trên tay cầm nắm thẻ tre tức hốt, hoặc là bằng sừng hoặc là bằng gỗ. Xưa đó là ghi các việc sợ rằng có chỗ quên, sách Thuyết Văn viết từ bộ trúc thanh vật.

Thải trích âm trên thái ngược lại âm dưới tri cách sách Vận Anh cho rằng: Trong tay nắm lấy, ngắt hái hoặc là viết chữ trích.

Trí thiên âm dưới tiết diên danh tăng.

Ám giản âm trên ám hàm sách Khảo Thanh cho rằng: Đọc tụng thuộc lòng nói ra, tục tự viết đúng từ bộ đậu đến bộ ngôn viết thành chữ ám nay tổn lược viết từ bộ oán.

Sưu soạn âm trên sơ trứ Văn Tự Điển nói: Là cầu theo Thanh

Loại cho rằng: Sưu là tụ lại, Tự thư cho rằng: Sợi dây lớn, chữ viết từ bộ thủ thanh sưu.

Manh phẩm âm trên mạch bành phạm thứ dân, dân đen bá tánh.

Biếm bạch âm dưới là bạch gọi là thuyền trong biển lớn vào nước sâu sáu mươi thước, có sức lướt sóng cột căng trên cây cột lướt sóng thuyền đi nhanh.

Dung dã âm trên là dung sách Khảo Thanh cho rằng: Lò đập giả kim loại sách Thuyết Văn cho rằng: Phương pháp làm dụng cụ giống như lò đúc đồng, thần hình thanh, âm dưới là dã sách Khảo Công Ký cho rằng: Đập giả tán mỏng đồng ra, chữ viết từ bộ băng thanh đài.

Công nguy ngược lại âm nguy quỷ tên người.

Tháp thủy thượng âm trên tham hạp lấy lá sen trải trên mặt nước để chở giọt sương.

Thử tỏa âm trên là thử. Sách Khảo Thanh cho rằng: Kẻ tiểu nhân, chữ viết từ bộ nhân thanh thử Văn Truyện viết từ bộ vương là chẳng phải vốn không có chữ này, âm dưới tỏa ngược lại âm tô quả sách Nhĩ Nhã cho rằng: Vụn vật cũng gọi là vụn vật.

Hoài xương ngược lại xương dưỡng sách Khảo Thanh cho rằng: Xương là khai mở, sáng sủa, chỗ vùng đất cao ráo làm nơi có thể trông xa, chữ viết từ bộ phục thanh thượng.

Pháp cù ngược lại âm cụ ngu tên người. Hoàng sử quân cù cũng là loại áo cấm bào, áo khoác lông.

Kinh điền âm trên kinh cưỡng sách Khảo Thanh cho rằng: Có nhiều sức lực chữ viết từ bộ lực thanh kinh âm dưới điền điển cảnh thượng thanh, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Điền là dứt tuyệt sách Thuyết Văn cho rằng: Hết tận chữ viết từ bộ ngạt đến bộ chấn âm chấn là âm chi nhân.

Kiêu ngụ âm trên cự kiêu Quảng Nhã cho rằng: Nhà khách ở trọ.

Âu dương âm trên ất hầu họ người.

Cai phú âm trên cải hài Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Cai là bao gồm, Quảng Nhã cho rằng: Bao quát, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh cao.

Khuýt nhiên ngược lại âm khuynh dịch sách Khảo Thanh cho rằng: Không có người, nơi đồng trống hoang vu khoáng dã yên lặng, chữ viết từ bộ môn thanh cụ.

Lương áo âm trên lượng trường sách Khảo Thanh cho rằng: Lương là lạnh giá, chữ viết từ bộ thủy âm dưới là áo sách Khảo Thanh cho

rằng: Áo là nóng nhiệt, cũng là chín như, âm thực ngược lại âm ư lục Mao Thi Truyện cho rằng: Cực nóng, nghĩa cũng đồng với chữ nhiệt.

Chước tập ngược lại âm trên truy vệ sách Khảo Thanh cho rằng: Nối sợi dây âm thanh lập Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện cho rằng: Tập là tiếp tục chữ hình thanh.

Trí kích âm dương cân sách Vận Anh cho rằng: Dạng nước chảy, Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ bạch đến bộ phóng chữ hội ý.

Nghiên hạch âm trên nghiên kiên sách Khảo Thanh cho rằng: Nghiên là mài, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thạch thanh nghiên âm dưới hành cách sách Vận Anh cho rằng: Hảo xác sự thật, Văn Tự Điển nói: Khảo sát được sự thật bị che đậy, chữ kích là tìm ra sự thật bị che đậy, chữ viết từ bộ tây thanh kích.

Xuyết thập âm trên đoan phù lượm lật góp nhật, âm dưới là thập.

Huê khả ngược lại âm ca ngã Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Vui mừng tên người.

Hám đẳng âm kham lạm sách Thuyết Văn cho rằng: Trong mong cũng là tên người.

Chỉ đỉnh ngược lại âm đình đình Thiên Thương Hiệt cho rằng: Đỉnh là nghị luận bàn việc phải trái, chữ hình thanh.

ÂM ĐỘC CAO TẶNG TRUYỆN QUYỂN 2

Nhuế nhuế quốc ngược lại âm nhiệt nhuệ cũng là tên nước Nhuế ở phía Bắc Dịch, đột xuất bên trong nước nhỏ.

Thị triển âm trên thời chỉ chữ thượng thanh, sách Chu dịch Phồn Tử cho rằng: Thần nông thị gọi là trong chợ, Giả Quỳnh chú giải rằng: Chợ mua bán kiếm lợi, sách Thuyết Văn cho rằng: Chỗ mua bán Văn Tự Điển nói: Các vật đem từ bên ngoài đến trao đổi cùng nhau.

Triển náo âm trên triết liên một nửa mẫu làm nhà thôn ấp, một nửa là thành thị, nơi đồng trống làm thành thị. Hoặc là viết chữ triển âm dưới ninh hiệu chữ viết từ bộ thị đến bộ nhân chữ hội ý.

Nội tập ngược lại âm tâm nhân Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tập là thọ nhận bên trong, sách Thuyết Văn cho rằng: Ban cho bộ quần áo, chịu nhận bổng lộc triều đình, chữ viết từ bộ long đến bộ y chữ

chuyển chú.

Điều quẩn âm trên điều tế Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Che đây, sách Thuyết Văn cho rằng: Tàn rụng hạt sương móc rơi trong rừng cây, chữ viết từ bộ băng Văn Truyện viết từ bộ sam viết thành chữ điều là chẳng phải dùng chữ này, âm dưới cự vẫn Mao Thi Truyện cho rằng: Quẩn là bức bách, cấp bách, sách Thuyết Văn cho rằng: Bức bách, chữ viết từ bộ huyết thanh quẩn.

Cấu hác âm trên cấu hầu sách Thuyết Văn cho rằng: Cấu là nước ở cống rãnh dơ bẩn, chữ viết từ bộ thủy thanh cấu âm dưới ha các Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Hác là cái hang, cái hầm, cái hân nhỏ, cái mộ, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là cống rãnh, chữ viết từ bộ dung đến cốc đến bộ thượng.

Long ác âm trên lục xung đất nổi cao lên, âm dưới lưu giác thắm ướt.

Tạp thạp ngược lại âm đàm hạp nhiều thứ trộn lộn, lộn xộn.

Ky khách âm trên kỹ nghi Trịnh Huyền chú giải rằng: Ky là quán trọ cho khách dừng chân tam nghĩ, sách Thuyết Văn cho rằng: Dây cương buộc ngựa, chữ viết từ bộ võng đến bộ trập âm trập ngược lại âm tri nhập dây cương buộc ngựa.

Tũng nhược âm trên túc dũng gọi là trên cao.

Sử thủy âm trên sử xí nước (884) chảy gấp.

Thieu sấn âm trên là đỉnh điều thieu là tóc trẻ con, âm dưới sa cận đưa trẻ hủy bỏ cái răng sữa.

Bính tháo âm trên bình mảnh âm dưới thương đao.

Khanh nhiên âm trên khách canh theo Thanh Loại cho rằng: Khanh là loại đồng thiếc cứng chắc, cũng là tiếng đàn cầm, hoặc là viết chữ thân hoặc là viết chữ khanh đều đồng với âm trên.

Ly cải ngược lại âm ly tri ly là cải cách, sửa đổi, thẩm định.

Âu mân âm trên âu hầu âm dưới mật bản Nam Việt Tây Âu Quách Phác chú giải: Quân kiến an, đại danh. Mân cũng là loại rắn.

Sách thọ âm trên là sách Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Sách gọi là thẻ tre kết lại làm sách, trong đó ghi lệnh của vua, sách Thuyết Văn cho rằng: Tắm lệnh bài, chữ hình thanh.

Trí huyền âm dưới là huyền danh tăng.

Đát-nã âm trên kiện âm kế là minh da tiếng Phạm.

Tạp nhu âm dưới ni cứu chữ viết từ bộ mễ thanh nhu.

Quán vụ sơn âm trên là hoan âm dưới là vụ.

Tiêu giác ngược lại âm kháng giác.

Chỉ hạch ngược lại âm hạnh cách hạch là khảo xác thì ra sự thật.
Phả lê uyển chánh âm phạm gọi là tấp phá trí ca nói là phả lê đó,
là xưa dịch sai lược.

Kế nhi ngược lại âm anh kế gọi là chôn dấu dưới đất.

Tu toán ngược lại âm tổ quản lại cũng viết chữ toán Giả Quỳnh chú
giải sách Quốc Ngữ rằng: Bé nhỏ, chữ viết từ bộ mịch thanh toán Văn
Truyện viết chữ du là chẳng phải.

Quy mô âm trên quý duy âm là mạc phổ.

Nga suyển âm dưới xuyên nhuộm sách Thuyết Văn cho rằng:
Chống trái lại với nhau, chữ tượng hình, âm chuy là âm suy âm khoa là
âm khoa chữ thượng thanh.

Bì mậu âm trên thất di Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng:
Mậu lừa dối, sai lầm, sách Ích Pháp cho rằng: Làm cùng với sự thật trái
ngược nhau, tức là đối trá, sách Thuyết Văn cho rằng: Vọng ngữ, chữ
viết từ bộ ngôn thanh mậu âm mậu ngược lại âm lược cứu.

Ám triện lệ âm trên ám ám hàm Bì Thương cho rằng: Am là tụng
đọc, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Phúng tụng đọc thuộc, âm kế là truyện
miễn sách Sử Trụ viết Đại Triện, đời Tần kế tiếp là Lý Tư viết tiểu
truyện, sách Thuyết Văn cho rằng: Lời tựa của sách chữ viết từ bộ trúc
thanh duyên âm duyên ngược lại âm thoát loạn âm dưới lê đế Trình
Mạc viết lệ sách có nhiều thay đổi Lý Tư viết tiểu truyện là lệ hoặc là
viết chữ lệ sách Thuyết Văn viết từ bộ thị thanh đãi.

ÂM ĐỘC CAO TẶNG TRUYỆN QUYỂN 3

Huệ trách am dưới tranh trách chữ chanh thể. Tên của vị tặng,
âm tránh ngược lại âm tra hạnh chữ trách từ bộ di âm di là âm di thanh
trách.

Thụ trách âm dưới tinh diệc hoặc là viết chữ trách từ bộ lực thanh
trách.

Trác lạc âm trên trác giác âm dưới lực giác vạc áo trước văn trước
Cao Tăng Truyện quyển thứ tư đã giải thích đầy đủ rồi.

Đạo khuyết ngược lại âm khuyến duyệt Mao Thi Truyện cho rằng:
Khuyết là xong hết việc nghĩ ngơi, Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ
cho rằng: Khuyết là xong hết, sách Thuyết Văn cho rằng: Xong việc rồi

đóng cửa lại, chữ viết từ bộ môn thanh quý.

Giám vong âm trên lam sám hoặc là viết chữ giám cũng đồng nghĩa giải thích cũng đồng, Quảng Nhã cho rằng: Giám là soi xét. Mao Thi Truyện cho rằng: Giám sát tình hình, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ hình thanh.

Mạn tưng âm trên man phân Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Mạn là xem thường, Cố Dã Vương cho rằng: Kinh khi xem thường, kinh nhờn, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh man âm man là âm vạn âm dưới tương dưng Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Mong muốn, sách Khảo Thanh cho rằng: Cao, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhĩ đến bộ thanh tưng.

Hàm trượng âm trên là hàm sách Khảo Thanh cho rằng: Hàm là dung chứa, ngậm lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ cũng chữ tượng hình, hoặc là viết chữ hàm.

Huỳnh tâm âm trên quỳnh định Văn Truyện viết từ bộ kim viết thành chữ huỳnh Quảng Nhã cho rằng: Mài mò gọi là lau chùi ngọc châu v.v... khiến cho phát ra ánh sáng, sách Thanh văn cho rằng: Màu sắc của ngọc chữ viết từ bộ ngọc đến bộ huỳnh thanh tĩnh.

Để lệ âm trên là để ngược lại âm dưới lực duệ Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Lệ là đá mài sách Thuyết Văn cho rằng: Loại đá mài kiếm cho sắc bén, đá có từ núi Yểm Tự.

Lôi đình âm dưới là đình gọi là tiếng nổ lớn, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tiếng nổ tung tóe chớp mau, chớp nhoáng, là đình tức là tiếng sấm chớp, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ hình thanh.

Thoát tử âm trên thổ hoạt âm dưới sở ỷ sách Khảo Thanh cho rằng: Tử là mang gốc cây, gót chân không chấm đất, hoặc là viết chữ tử đều thông dụng.

Thiểm dung âm trên thiên điển Mao Thi Truyện cho rằng: Mặt bển lển, sách Khảo Thanh cho rằng: Thiểm là xấu hổ, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Xem mặt hổ thẹn, chữ viết từ bộ diện thanh kiến chữ hình thanh.

Nữu ni âm trên ni lục âm dưới là ni Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Nữu ni là thẹn thùng đỏ mặt, Quảng Nhã cho rằng: Xúc tích áp úng khó bước đi, sách Phương Ngôn cho rằng: Hổ thẹn đỏ mặt, sách Thuyết Văn cho rằng: Xấu hổ thẹn thùng, chữ hình thanh.

Nãn nhiên âm trên minh giảm sách Khảo Thanh cho rằng: Cũng là thẹn thùng đỏ mặt, chữ viết từ bộ xích thanh nãn.

Lung trạo âm trên lộc đông âm dưới triều giáo lung tráo hai dụng

cu đều là che đậy. Lung là cái lồng làm bằng trúc bắt cá bỏ vào khiến cho con cá không chạy nhảy ra ngoài được, hoặc là viết la tráo đều thông dụng, chữ hình thanh, đều từ bộ võng.

Tiếp nữ ngược lại âm nữ cứu chữ thượng thanh: Nữ là dây cước áo buộc lại Quảng Nhã cho rằng: Nữ là buộc gút lại mà không thể mở ra được, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh sửu.

Thung trì âm trên thúc dung sách Bát-nhã giải thích Thung là nhảy vọt giẫm đạp lên, sách Khảo Thanh cho rằng: Chạy nhanh, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ túc thanh thung âm thung đồng với âm trên từ vộ cứu âm cứu là âm cứu.

Quyển để đồ âm dưới là chỉ loại đá mài cho bằng phẳng, chăm sóc con đường cho bằng phẳng như đá mài, mà than thở cho con đường dài. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thạch thanh để âm để ngược lại âm đình lẽ lại cũng viết chữ để.

Chích khóa âm trên chinh diệc âm dưới là quả trục hai đầu xe, cái bầu chứa, lại gọi là bầu chứa dầu mỡ để bôi trơn xe, khi hơi nóng là mỡ tan ra. Trần Tư Vương Qua cho rằng: Đồng với chích khóa nói là Tuệ Trịnh tài học uyên bác, cũng là như vậy, chữ viết từ bộ xa thanh quả.

Tỏa kỳ nhuế âm trên tổ quá Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tỏa là bẻ gãy, sách Thuyết Văn cho rằng: Bẻ gãy ra, tách ra chữ viết từ bộ thủ thanh tọa âm dưới duyệt tuế Quảng Nhã cho rằng: Nhuế là nhay bén, chữ viết từ bộ kim thanh thuế.

Thanh mậu âm dưới mạc hậu Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Mậu là gắng sức. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ tâm thanh mậu âm mậu đồng với âm trên.

Diễm nhã âm diễm Cố Dã Vương cho rằng: Chiếu sáng, ánh lửa chiếu sáng rực, chữ viết từ bộ thủ thanh diêm.

Chiêu nhiều âm trên là điều âm dưới là nhiều giống như núi cao chót vót.

Hoài thiên âm dưới là duyên Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Thuyên là đồng thau màu xanh, chữ viết từ bộ kim thanh công âm thuyên đồng với âm trên.

Chủng dật quý âm trên chung dũng âm dưới là quý.

Quan tuế âm trên quan hoạn sách toán văn giải thích rằng: Tổng quan quyển giác, chữ tượng hình, âm tổng là âm thông.

Sâm tiêu âm trên sáp tiêm âm dưới sở giao.

Phát nhĩn âm dưới là nhĩn Vương Dật chú giải. Phạm Từ rằng: Thanh ngang chặng bánh xe, sách Thuyết Văn cho rằng: Chiếc xe bị

ngăn chặng lại bởi một vật chướng ngại, thanh gỗ chặng xe, chữ viết từ bộ xa thanh nhấn.

Linh gia âm trên lịch đĩnh Thiên Thương Hiệť cho rằng: Linh là nghe, chữ viết từ bộ nhĩ thanh linh.

Uẩn tư âm trên uy phân âm dưới tử tư sách Khảo Thanh cho rằng: Uẩn là che dấu ẩn tàng.

Mâu thuẫn ngược lại âm mẫu phù âm dưới thuận sách Thuyếť Văn cho rằng: Mâu là cây thương, cây kích thuẫn là bày ra xô đẩy ra, đều là chữ hình thanh.

Tiểu thuyếť ngược lại âm tiêu liễu.

Đàm bính âm binh mệnh loại cán cầm như ý vừa lòng.

Tạm huy âm dưới là huy dùng tay chỉ huy.

Kinh chiếť âm chiêm điệť hoặc là viết chữ triếť triếť là sợ sệť, thấť thần, chữ thượng thanh.

Tảo lạp âm dưới lam đấp sách Thuyếť Văn cho rằng: Bẻ gãy chữ viết từ bộ thủ thanh lạp lại cũng từ thủ viết thành chữ lạp.

Ma độn âm dưới độn hỗn không nhạy bén, lanh lợi ngu muội, cũng gọi là dao không bén.

Xúy hư âm dưới hứa cư hơi trong miệng xuất ra.

Tòng doanh âm trên tộc công âm dưới là doanh doanh là đầy đủ dư thừa, tòng là gom tụ lại, chữ viết từ bộ điệť thanh thủ.

Điệť can âm trên kiềm điệť sách Khảo Thanh cho rằng: Điệť là chứa nhiều lớp, âm dưới càng ngạn nay gọi bằng vách tường.

Uy nhuy âm trên uy âm dưới nhi chuy tên của vị thuốc đứng nghĩa của Văn Truyện gọi là Linh tướng uy nguy, đó là chỉ có Đức Phật mới dung chứa thuốc tử bi, cũng là loại linh dược bao trùm cho tất cả chúng sinh, vì chúng sinh cứu độ.

Hấť hưởng âm trên hân ấť gọi là vang độnđ âm dưới hưởng lượng thần uy vang khắť khó mà lường.

Ung túy âm trên ung cung âm dưới tậť túy túy là gom tụ chờ đợi, chữ hình thanh.

Tốt tư âm dưới tinh lữ chữ thượng thanh tên người.

Nhuyễn độnđ âm trên như đưỡn Văn Tự Điểm nói: Nhuyễn là loài côn trùng bò lúc nhúc.

Hoạch lạc âm trên hoàng quách âm dưới lạc sách Khảo Thanh cho rằng: Hoạch lạc đó là nước lớn dâng lên cao, Văn Luận nói kia giống như là nước dâng lên cao, tranh luận hơn.

Canh ký âm trên canh hạnh chữ thượng thanh âm dưới cai canh ký

đó là nói tóm lược, tóm tắt.

Đề ty âm trên đề hê âm dưới tinh hê đề cương, nêu lên đề cương, tóm lược để tựa.

Xuân khuân âm trên sĩ luân tên của đại thần thủy, tám ngàn tuổi mà không điều tàn, không héo chết, âm dưới quần vẫn tức là phân uế (885) hư hoại, tức là loại nắm sớm mọc chiều tàn, chết hết.

Tước hỏa âm trên tương tước cây đuốc nhỏ gọi là tước, giống như đóm lửa.

Nghiên si âm trên sĩ kiên chánh thể chữ nghiên nghiên tức là tốt đẹp người con gái có trí tuệ, âm dưới sĩ chi Thích Danh cho rằng: Ngu si, theo Thanh Loại cho rằng: Si là ngu ngốc, sách Khảo Thanh cho rằng: Si là xấu ác, sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh si là chữ cổ.

La học ngược lại âm hồng mộc sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mịch đến bộ hắc thanh tĩnh.

Sô nhiều âm trên trắc câu loại cỏ thơm, âm dưới nhĩ chiêu cơ mới mọc.

Khanh nhiên âm trên khách canh cứng kiên cố.

Si diễm âm trên sĩ tri âm dưới là diễm.

Đốn khứ ngược lại âm khứ ngư khứ là trừ bỏ đi.

Các triệt âm sĩ liệt giảm bớt, thí cho.

Nãi trí âm trên nãi chữ cổ.

Thôi xán âm trên thôi toái âm dưới sang lan.

Phù hạt âm trên phù âm dưới hà các phù là loài thủy điểu, hạt là chim tiên, chim hạt.

Hạt được âm dưới là được loại chìa khóa.

Chuyết kỳ âm trên trúc liệt chữ viết từ bộ thủy thanh xuyết âm xuyết đồng với âm trên.

Yết kỳ âm trên kiên tiết sách Thuyết Văn cho rằng: Lấy cây gậy giơ lên cao, chữ viết từ bộ thủy.

Thanh hoa âm trên là tinh âm dưới là thoại qua sách Khảo Thanh cho rằng: Hoa thanh anh.

Nhuyễn phù âm trên nô loạn khiếp sợ, người yếu kém khiếp nhược.

ÂM ĐỘC CAO TẶNG TRUYỆN QUYỂN 4

- Huyền Trang Pháp Sư Truyện.

Huyền Trang âm dưới tạng lang đời Hán tên Tam Tạng, sách Phương Ngôn cho rằng: Trang là to lớn, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ đại thanh trang chữ này lại có âm khác, nay không lấy âm này.

Bốn danh vĩ ngược lại âm ý nghi sách Vận Anh cho rằng: Hình thể cái áo đẹp, chữ viết từ bộ y.

Giải anh âm dưới ích doanh anh là sợi dây buộc mũ.

Trường tiệp âm tiêm diệp tên của một vị tăng. Thân huynh của Huyền Trang, chữ viết từ bộ thủ.

Nhã kỳ âm nhã hạ tiếng than.

Khoa tráo âm trên khoa háo gọi là vượt qua âm dưới trào giáo cái nơm cá làm bằng trúc.

Diệp trung âm nghiệp tên quận ở phía bắc đất nghiệp đô.

Chỉ trích âm dưới trảo cách dùng tay ngắt hái giữ lấy.

Vô dịch âm diệc sách Vận Thuyên cho rằng: Chữ viết từ bộ phộc âm phộc ngược lại âm phổ bốc thanh dịch âm yểm ngược lại âm y diễm yểm tức là no rồi.

Kỷ tử âm trên là khởi âm dưới là tử kỷ tức là cây kỷ tên cây, quả làm thuốc tử tức là tử thu cây tử thu, cũng đều tên nước thời xưa ở Trung Quốc.

Túy chu ngược lại âm tiêm diệp lông mi bên mắt, nghĩa là vây quanh giữ lấy.

Tiêu vũ âm vũ tên người.

Giải tiêm ngược lại âm tiếp diêm sách Khảo Thanh cho rằng: Thở tre nhỏ xuyên suốt xuyên qua ghi lên sự việc rõ ràng chữ hình thanh.

Phong đỉnh âm trên là phong âm dưới vinh bình sách Khảo Thanh cho rằng: Đỉnh là bông lúa chữ viết từ bộ hòa thanh khuynh.

Bư nhật âm trên là vưu Văn Tự Tập Lược giải rằng: Nhà ở vùng biên giới, tiếp quan sứ thần đến nghỉ ngơi. Nay gọi là tràm huyền công văn, chữ viết từ bộ thóa đến bộ ấp Văn Truyện viết từ bộ ngự là chẳng phải âm ngự ngược lại âm tinh dạ chẳng phải dùng nghĩa này.

Hối lộ âm trên là hối âm dưới là lộ sách Vận Thuyên cho rằng: Cửa cái tài vật đem lo lót chuộc tội.

Tảo trừu âm trên tảo đảo âm dưới chi dậu dụng cụ quét dọn trừ

bỏ phân dơ uest, chữ vừa vừa đều từ bộ thủ.

Hiển sao ngược lại âm xương chiếu sách Văn Tự Điển nói hồng sậy, xay giã lúa mạch làm bột mì gọi là sao chữ viết từ bộ mạch thanh từ Văn Truyen viết chữ sao tục tự thường hay dùng.

Vĩ cang âm can đàn sách Vận Thuyên viết chữ can.

Bất miếu âm trên đúng là chữ bất chánh thể bất là cái chén đựng thức ăn.

Siểm phụng âm thương nhiễm xưa nay Chánh Tự cho rằng: Nhìn thoáng qua liếc mắt nhìn, chữ viết từ bộ mục thanh viêm.

Phật chích âm dưới chinh diệp Quảng Nhã cho rằng: Chích là mang giày dép, sách Sở Từ cho rằng: Giẫm đạp lên, sách Hoài Nam Tử cho rằng: Dấu chim trên không bay lên, dấu chân thật sự của con thú mà chạy đạp lên, chữ hình thanh.

Trách-ca-quốc âm trên tương cách tiếng Phạm, tên của ngoài nước.

Kiếp lược âm dưới lược Trịnh Huyền chú giải sách Nguyệt Lịnh rằng: Lược là đoạt lấy, cưỡng đoạt lấy vật của người.

Chiêu tàn âm trên dương diêu xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chiêu là gọt giữa, chạm khắc, cắt đứt, chữ viết từ bộ đao chữ hình thanh.

Thảng tàng âm trên thang lãng sách Thuyết Văn cho rằng: Thảng là kho chứa vàng bạc, vải vóc, gọi là phủ chữ hội ý.

Chu đệ âm dưới là đệ xưa nay Chánh Tự cho rằng: Nhìn nghiêng liếc nhìn.

Chỉ trích âm trên là chỉ âm dưới chinh diệp chữ viết từ bộ túc Văn Truyen viết từ bộ thổ là chẳng phải.

Nhân một âm trên là nhân Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Nhân là chìm đắm, rơi rụng, chìm sâu chữ viết từ bộ chân thanh tĩnh.

Giác xứ âm trên là giác giác là đánh giáa ưu liệt, hơn kém, chữ viết từ bộ thủ.

Đôi si âm trên xung hồi Thiên Thương Hiệt cho rằng: Đôi là rơi rụng âm dưới trì nhĩ sách Thuyết Văn cho rằng: Tước đoạt lột áo, chữ viết từ bộ y thanh ôi âm si ngược lại âm thiên y.

Nặc-tư âm trên nãn tiết tiếng phạm. Tên nước Tây Vực phương tây.

Khắc-già-hà ngược lại âm nghi đặng tên sông Tây Vực cũng gọi là tiếng Phạm.

Chu đang âm dưới là đang hạt châu đeo trên tai gọi là đang trang

sức nơi tai.

Tứ đệ âm dưới là đệ nghiêng đầu tạm nhìn xem. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ chánh thể.

Vi thể ngược lại âm thể để xưa nay Chánh Tự cho rằng: Cây thang gỗ chữ viết từ bộ mộc thanh đệ.

Thạch há ngược lại âm hách giá sách Bát-nhã cho rằng: Há là vết nứt, sách Thuyết Văn cho rằng: Đất nứt ra, phá ra, chữ viết từ bộ phũu thanh há chữ chuyển chú.

Bi nghệ âm trên phi phi bế ân dưới nghệ kế Bì Thương cho rằng: Liếc nhìn, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ mục chữ hình thanh.

Kiết-lật-đà-la-quật-trá-sơn âm trên khát âm quật ngược lại âm quân vật tiếng Phạm, xưa dịch là núi Kỳ Xà Quật. Đường Huyền Trang dịch là núi Thứu Phong cũng gọi là núi Linh Thứu, núi này có nhiều chim thứu đến đậu.

Đậu khấu âm dưới ha cấu vi thuốc xuất phát từ quận Giao Chỉ.

Hỏa hạt ngược lại âm ai hạt Văn Tự Điển nói rằng: Hạt là hết sạch, chữ hình thanh.

Hạp nhiên âm trên kham nạp Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Bồng nhiên mà đến không định kỳ, bồng nhiên mà có gọi là hạp nhiên chữ viết từ bộ thủy thanh hạp âm hạp là âm hạp.

Tảo lợi quốc âm trên tạo Hồ ngữ tên nước.

Khôi ngọc âm trên ngoại ỏi Quảng Nhã cho rằng: Khôi là cao chót vót âm dưới ngang các sách Khảo Thanh cho rằng: Viết chữ ngọc là vách núi cao nguy hiểm, chánh thể chữ viết từ bộ ngọc viết thành chữ ngọc Văn Truyện viết chữ ngọc tục tự thường hay dùng.

Côn luân hư âm trên côn âm kế luân âm dưới khứ ngữ hoặc là viết chữ hư tên khác của núi Tuyết Sơn.

Đông tạm ngược lại âm tiếp lam Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tạm là nước thấm vào, lại gọi là thấm vào vách tường, âm lam giải thích cũng đồng nghĩa trên.

Miếu mạn âm trên diệu liễu miếu là nhìn ra trông ra xa.

Nghịch lưu âm trên tố nghịch giống như nước chảy ngược dòng lên trên.

Kinh khấu âm trên là kinh là có nhiều sức lực, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ lực thanh kinh Văn Truyện viết từ bộ đao viết thành chữ kinh là chẳng phải.

Nhai kiêm âm trên nhã giao âm dưới nghiễm vách núi ven đường

nhiều tầng, sách Khảo Thanh cho rằng: Vách núi vuông như cái bình có nhiều lớp ngoằn ngoèo.

Hạt bàn đà quốc âm trên phiên nghiệt hồ ngữ tên nước.

Tu phát âm trên tương du râu miệng trên, mém trên miệng, chữ viết từ bộ sam sách Thuyết Văn nói âm sam là âm sam chữ tượng hình.

Phiếm trưởng âm trên phù phạm hoặc là viết chữ phiếm âm dưới (886) tương lượng cũng là chữ khứ thanh.

Hung quáng âm dưới hồ mãnh.

Điền ế âm trên điền âm dưới ế ngược lại âm yên kết gọi là đầy lấp bít.

Hiểm duẩn âm trên hiểm âm dưới là duẩn tên khác của nước Hung Nô phía bắc địch.

Kháp thuật ngược lại âm khanh giáp sách Vận Thuyên cho rằng: dụng tâm vừa vận cũng là thông tục ngữ, xứng là xứng hợp.

Sưu trạc âm trên sương trứu âm dưới trọc sưu là tìm tòi, hỏi thăm làm cho rõ ràng thăm dò, trong kinh luận đồng dịch như vậy.

Trắc lậu âm trên là trắc âm dưới lâu đậu Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Người sáng suốt đánh giá được việc xấu tốt đo lường được những việc rộng cầu người hiền đức.

Biên năng âm trên tiên miến sách Nhĩ Nhã cho rằng: Biên là gấp gấp vội vàng. Khảo Thanh Vận Anh đều cho rằng: Chặt hẹp nhỏ nhen, sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh biên Văn Truyện viết từ bộ đại là chẳng phải.

Xuyết tập âm trên truy vệ âm dưới xâm nhập.

Liên bì âm dưới tấn mật xấp bày có thứ tự.

Tỏa liên âm trên tảng quả âm dưới liên liên là loại.

Phồn phúc âm trên phạt viên nảy sinh ra nhiều, âm dưới phong mục gọi là từng lớp lớp có liên hệ với nhau.

Cùng hạch âm dưới hành cách sách Vận Thuyên cho rằng: Khảo sát tìm cầu sự thật, chữ viết từ bộ á âm á ngược lại âm nha già âm kích là âm dục.

Cửu luy âm dĩ anh hải điều ở tiên châu biển đông.

Khoa thiên cổ ngược lại âm khoa hóa xưa nay Chánh Tự cho rằng: khoa là vượt qua, chữ hình thanh.

Thần quyển ngược lại âm quyết quyetên hoặc là viết chữ quyển cũng đồng, sách Khảo Thanh cho rằng: Quyển là quay lại nhìn, lưu luyến.

Nghiêm nhai âm dưới nhĩ giai bốn nước gọi là nhai.

Tú vũ âm vũ tên người.

Tú cảnh ngược lại âm quý vĩnh tên người.

Trù yên âm trên trụ lưu trừ là bạn bè.

Tảng tử âm dưới là tử.

Toàn tần ngược lại âm bảo nhấn sách Thuyết Văn viết từ bộ phản thanh tân mai táng chôn giấu, âm kế ngược lại âm cơ kế.

Kỳ huỳnh âm dinh phần mộ.

Thanh tiêm ngược lại âm tiếp diêm.

Đê hiệp âm trên đê hệ âm dưới liên hiệp.

Khỉ khu âm trên khởi nghi âm dưới khương ngu.

Diên thực âm trên thương thiên âm dưới thừa lực.

Khôi khôi ngược lại âm khổ hồi Khảo Thanh cho rằng: Có chí lớn hoặc là viết chữ khôi.

Cộng kích ngược lại âm kinh diệp sách Khảo Thanh cho rằng: Nước chảy như tên bắn.

Sô nhiều âm trên trắc triệu sách Vận Anh cho rằng: Loại cỏ thơm âm dưới nhiều chiêu.

Phủ tháo âm dưới tao lão sách Khảo Thanh cho rằng: rong trong nước có vân có màu sắc rất đẹp.

Tất dững ngược lại âm dung dững sách Khảo Thanh cho rằng: Góc chân, lại cũng viết cảnh dững.

ÂM ĐỘC CAO TẶNG TRUYỆN QUYỂN 5

Trừng thị âm trên trực chứng Bì Thương cho rằng: Trừng là nhìn thẳng. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ mục đến bộ trừng thanh tĩnh.

Trở ngại âm trên trang sở Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Trở ngại, hoặc là có núi làm cho ngăn trở, sách Thuyết Văn cho rằng: Trừ bỏ, chữ viết từ bộ phụ thanh thư âm thư ngược lại âm tinh dư âm dưới ngã cái Quảng Nhã cho rằng: Ngại là cự li khoảng cách, sách Thuyết Văn cho rằng: Dừng lại, chữ viết từ bộ thạch thanh ngại chữ hội ý hoặc là viết chữ ngại cũng đồng.

Giang phần âm dưới phù văn Tự Lâm cho rằng: Phần là bốn nước

sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủy thanh bộn âm bộn ngược lại âm bổ môn.

Ngôn hước âm dưới hương ước Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Hước là cùng nhau làm trò hài hước làm trò cười, sách Thuyết Văn cho rằng: Nói hài hước khôi hài khiến người ta nghe tức cười, làm trò đùa, chữ viết từ bộ ngôn thanh ngược.

Luy tích âm trên cửu truy âm dưới tinh diệc sách Khảo Thanh cho rằng: Ốm yếu, Tự Thư cho rằng: Bệnh gây yếu cũng viết chữ tích từ bộ tích đến bộ tật thanh tích.

Nguyên thao âm trên nguyên viễn họ người âm dưới thảo đao tên người chữ viết từ bộ vi thanh thao.

Chu ngưng ngược lại âm ngộ cung triều nhà Lương sách ghi tên của Kiệt Lang.

Khai giá ngược lại âm thang giả Quảng Nhã cho rằng: To lớn cũng gọi là mở rộng vòng tay, chữ hình thanh.

Xác nhiên ngược lại âm khổ giác sách Khảo Thanh cho rằng: Kiến cố bền chắc, văn trước trong quyển thứ bảy đã giải thích rồi.

Sấn thí ngược lại âm sở cận sách Vận Anh cho rằng: Sấn thí là đem của cải ra giúp đỡ cho người Tự Thư cho rằng: Thí là có phúc, giàu chiêu cảm thắng quả, quả tốt lành vượt hơn người.

Bốn cự âm trên phổ bố sợ sệt, lo sợ, âm dưới cư ngự khứ thanh, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Lo sợ, sợ hãi, hoặc là viết chữ cự cũng đồng nghĩa, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ xước thanh cư âm xước ngược lại âm sữu lược âm cứ la là âm cự dưới từ bộ thỉ.

Xương hiên âm trên xương dưỡng Thiên Thương Hiệt cho rằng: Xương là cao ráo hiển đạt, sách Thuyết Văn cho rằng: Chỗ cao có thể nhìn ra xa, chữ viết từ bộ phộc thanh thượng.

Diễm huyền âm trên quân vận âm dưới thái cải sách Phương Ngôn cho rằng: Quân là ngắt, hái nhặt lấy, sách Thuyết Văn cho rằng: Nhật lấy văn cổ viết chữ quân viết chữ cứ nay theo tóm lược từ bộ thảo viết thành chữ quân.

Tiêu bính ngược lại âm bình vĩnh.

Huệ vũ ngược lại âm vu vũ Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: To lớn biến khắp, hòa hợp tên vị tăng.

Sài đảng âm trên sĩ giai sách Khảo Thanh cho rằng: Thăng thấn, dũng mãnh, chữ viết từ bộ mộc thanh cách.

Kình địch âm trên cường nghinh sách Khảo Thanh cho rằng: Có nhiều sức lực, võ lực mạnh mẽ, chữ viết từ bộ lực thanh kình.

Trùng mâu âm trên trường lãng âm dưới mộ phù con người trong con mắt.

Tư tư ngược lại âm tử từ sách Khảo Thanh cho rằng: Kỹ năng, nay gọi là văn lược.

Lang bại âm trên lang âm dưới là bốn Văn Tự Tập Lược cho rằng: Lang con thú điên cuồng lồng lộn lên, loạn tâm, làm mất trật tự.

Hôn bi ngược lại âm bi mi sách Khảo Thanh cho rằng: Hiểm hóc mỏng manh bạc bẻo, biện luận mà không đúng nịnh hót mà có trí tuệ, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ ngôn đến bộ bử thanh tĩnh.

Cực thâm âm trên cặng lực rất gấp gấp bức bách.

Quyển duyệt ngược lại âm quyết quyển Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Quyển là nhìn, quay lại nhìn.

Đông khoan âm hoạn địa danh.

Lưu hiệp ngược lại âm liêm hiệp tên người trước thư cho rằng: Tên Lưu Tử.

Tế tôn ngược lại âm tôn tổn tên người.

Lam lô âm trên loạn đoan Quảng Nhã cho rằng: Chặt bẻ gãy cây vốn cong gọi là loạn tức nay cung hai cái đầu hai đầu cong lại, âm dưới là lô sách Thuyết Văn cho rằng: Thanh gỗ mỏng kê trên trụ cột, âm nghiêng ngược lại âm xí kiến.

Thiêm lưu âm trên là viêm mái hiên nhà tức là trụ cột ngoài, để hồ chữ viết từ bộ mộc thanh chiêm từ bộ thủ là chằng phải, âm dưới lưu cứu sách Thuyết Văn cho rằng: Lưu là nước mưa trên mái nhà nhỏ xuống, chữ viết từ bộ vũ thanh lưu.

Quang trình âm trên quang cây gỗ ngang kê dưới cái giường, sách Khảo Thanh cho rằng: Viết chữ hoàng hoàng là đường đông sang tây, chữ dưới lễ đình sách Vận Thuyên cho rằng: Cứng chắc một bên, tức là thanh gỗ dài bên giường hai bên, cũng gọi là bộ giường, Văn Truyen viết từ bộ đức viết thành chữ đức là chằng phải cũng e rằng sách viết sai, viết trong văn đó nên viết từ bộ mộc viết thành chữ cứ cũng không thành chữ, sách Khảo Thanh cho rằng: Viết chữ trình.

Lục thóa âm đóa tên người.

Lô liếm âm trên lô loại cỏ thơm phần thơm trang sức của phụ nữ, tức là cái rương chứa đầy phần hương thơm.

Chủ vĩ âm trên chủ tức con nai có cái như cây phát trần, chủ là con nai có đuôi dài có thể làm phát trần.

Sa uyển âm trên tinh da gọi là buồn bã than thở, âm dưới uyển hoá Văn Tự Tập Lược cho rằng: Uyển gọi là hoảng sợ lo âu, sợ sệt

uyển gọi là hoảng sợ lo âu, sợ sệt uyển hận oán, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh uyển xấu hổ, kinh sợ.

Kiều bạc âm trên hiểu nhiều âm dưới bàng bác.

Khuy nhún âm trên khuyển quy gọi là trộm nhìn, sách Vận Thuyên cho rằng: Len lén nhìn, âm thú ngược lại âm (887) thanh dư cú đầu trong khe cửa nhìn trộm.

Tâm mậu ngược lại âm trên mạc hầu sách Sở Từ cho rằng: Trong lòng sầu muộn, loạn tâm, sách Thuyết Văn cho rằng: Mắt nhìn chăm chăm, lơ mờ chữ viết từ bộ mục thanh mậu chữ viết từ bộ mục thanh mậu.

Lưu hội âm hội tên người.

Đông hoàn ngược lại âm hồ quan địa danh.

Cân hạt ngược lại âm hàn cát Mao Thi Truyện cho rằng: Hạt là áo vải thô. Hứa Thúc Trọng chú giải rằng: Người nước Sở gọi áo bào ngắn là hạt sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ y thanh hạt.

Mạt lẳng âm trên mẫn bát địa danh ở quận Ngô cũng gọi là kim lẳng, sở đô của đời Lương.

Sảng khái âm trên sương lượng Đỗ Dự giải thích Tả Truyện rằng: Khái là chỗ cao ráo, sáng sủa, sách Thuyết Văn, Triệu Văn viết chữ sảng Nhĩ Nhã cho rằng: Sảng tức là vũ lực Mao Thi Truyện cho rằng: Sảng là bại hoại, sách Phương Ngôn cho rằng: Sảng là mảnh liệt. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ tuyết âm tuyết là âm lệ đến bộ đại âm dưới khai cải Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Khái là chỗ cao khô ráo, sặc Thuyết Văn cho rằng: Cao ráo.

Tương kim âm trên tích dương tiếng khua vàng ngọc leng keng, âm khanh là âm khanh.

Hầu húc ngược lại âm hung ngục sách Khảo Thanh cho rằng: Mặt trời mới mọc rất đẹp.

Phân vân âm trên phù văn âm dưới uy vân phân vân là khí thơm ngào ngào.

Phẫu tích âm trên mậu khẩu âm dưới tinh diệc phân tích văn nghĩa khiến cho người ta hiểu.

Bàn ngưng âm trên phán bàn âm dưới ngu đại danh tên của huyện ở Quảng Châu.

Huân tân ngược lại âm trên huy vân tên gọi chung năm loại rau cay mùi trong rừng.

Tri trừ âm trên trừ ly âm dưới trụ chu sách Vận Thuyên cho rằng: Ít lựa chọn, chần chừ không tiến tới được.

Y chấn ngược lại âm chân nhẫn văn trước trong quyển thứ bảy đã giải thích đầy đủ rồi.

Khiếp phái âm dưới bạch mãi sách Thuyết Văn cho rằng: Phái đó là nước chảy riêng, rẽ ngã khác, chữ viết từ bộ phản đến bộ thủy.

Truân tịch ngược lại âm trên truy luân âm dưới tịch Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Truân là dày. Tịch là ban đêm gọi là chôn cất dưới đất lâu dài như đêm tối, sách Thuyết Văn cho rằng: Truân tịch đều từ bộ huyết chữ hình thanh.

Đại tảo ngược lại âm tảo tao rối loạn, tảo là lồng lớn rối loạn không an.

Phụ y ngược lại âm y khải Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Y là gói mềm mại, gói dựa, giữa cửa sổ gọi là y chữ viết từ bộ hộ thanh y.

Thự mụ ngược lại âm trên thực dĩ sách Vận Anh cho rằng: Thự là nhà ở nông thôn, khu riêng biệt ngoài thành gọi là thự, lại âm là dã giải thích nhiếp cũng đồng, âm dưới là mẫu. Người đàn bà gọi là mẫu, chữ hội ý.

